

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2018/DS-PT

Ngày: 16 - 01 - 2018

V/v: “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyền, ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2017/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin bị nguyên đơn kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Đông A, sinh năm 1972; trú tại: Thôn S, xã EB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Năng C1, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1720/GUQ-UBND ngày 13/10/2017): Ông Võ Tấn H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện C, có mặt.

Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính huyện Cư Kuin.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976, có mặt;

- Cháu Phạm Đức Anh T, sinh năm 2002, có mặt;
 - Cháu Phạm Đức Khánh N, sinh năm 2004, có mặt;
- Người đại diện theo pháp luật của cháu N và cháu T: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Phạm Đông A (là cha mẹ đẻ).
- Cùng trú tại: Thôn S, xã EB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
4. Người kháng cáo: Ông Phạm Đông A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng ông Phạm Đông A trình bày:**

- Thứ nhất: Theo Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện C về việc điều động ông A đang công tác giảng dạy ngoại ngữ (tiếng Anh) tại Trường trung học cơ sở Đ đến nhận công tác tại Trường trung học cơ sở EB. Ông không đồng ý với quyết định điều động nói trên nên đã có đơn khiếu nại. Ngày 10/4/2015 UBND huyện C ban hành Thông báo số 75/TB-UBND về việc thông báo thụ lý đơn giải quyết khiếu nại lần đầu, liên quan đến Quyết định 1142/QĐ-UBND nói trên. Do đó, ông đã mất rất nhiều công sức thu thập chứng cứ và làm việc theo giấy mời của UBND huyện để giải quyết vấn đề này. Sau một thời gian làm việc, xác minh đến ngày 20/5/2015 Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1708/QĐ-UBND, trong đó nói rõ nếu không đồng ý thì khiếu nại lên UBND tỉnh Đắk Lắk hoặc khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, ông A chọn phương án khiếu nại lên UBND cấp trên.

Ông A đã mất nhiều thời gian, công sức, tiền bạc đi khiếu nại lên UBND tỉnh. Ngày 16/7/2015, UBND tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 5114 với nội dung yêu cầu UBND huyện C thực hiện theo Công văn số 153/TTr-NV3 ngày 07/7/2015 của Thanh tra tỉnh. Tại Công văn số 153/TTr-NV3 ngày 07/7/2015 có nội dung: yêu cầu UBND huyện C hủy bỏ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 20/5/2015, ban hành công văn trả lời cho ông A theo hướng: Đơn khiếu nại của ông Phạm Đông A không được thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011.

Do UBND huyện C không thực hiện kịp thời nên ông tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 25/3/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk lại ban hành Công văn số 2103/UBND-NC yêu cầu UBND huyện C tiếp tục thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo tại Công văn 5114/UBND-NC nói trên. Đến ngày 14/4/2016, Chủ tịch UBND huyện C mới ban hành Quyết định số 1391/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 1708/QĐ-UBND.

Trong đơn khởi kiện (mục 1), ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường chi phí đi lại từ ngày 10/4/2015 đến ngày 14/4/2016, ngày công cụ thể đi khiếu

nại, làm việc lên cấp trên và UBND huyện C (do thời gian làm việc chồng chéo, ông có nhiều đơn và nhiều nội dung), yêu cầu bồi thường danh dự, uy tín, sức khỏe, công việc, học tập, đời sống cho ông.

- Thứ hai: Năm 2015 bà Nguyễn Thị N1 là phụ huynh học sinh làm đơn tố cáo, vu khống với tư cách ông A là phụ huynh học sinh có ý kiến phát biểu gây mất đoàn kết, hạ thấp uy tín danh dự Ban giám hiệu và giáo viên trường THCS Đ gửi UBND huyện C. Do đó, Phòng Nội vụ huyện C đã tổ chức cuộc họp với thành phần là Thanh tra huyện, Phòng giáo dục, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị H2, bà Võ Thị Thùy H3, còn ông A không tham gia do ông đã có ý kiến gửi UBND huyện với nội dung không đồng ý làm việc với bà N1, vì bà N1 thường xuyên làm đơn vu khống ông. Sau đó, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Công văn số 2697/UBND-NV ngày 19/11/2015 về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị N1 gửi cho ông A và nhiều cơ quan, đơn vị có liên quan. Nội dung trong công văn này kết luận là không đúng sự thật, hơn nữa bà Nguyễn Thị H2 là Chủ tịch Công đoàn trường THCS Đ khẳng định bà không tham gia cuộc họp phụ huynh vào ngày 01/9/2015 như trong Công văn số 2697 đã kết luận nên ông A làm đơn khiếu nại công văn trên.

Đến ngày 25/4/2016, UBND huyện C có Công văn số 947/UBND-NV về việc đính chính Công văn số 2697 có nội dung là chưa đủ cơ sở kết luận ông có vi phạm.

Để có được công văn đính chính nêu trên, ông A đã mất gần 05 tháng để khiếu nại, bà Nguyễn Thị N1 cũng dựa vào Công văn số 2697/UBND-NV để bôi nhọ danh dự, uy tín của ông. Còn công văn đính chính vẫn chưa được lãnh đạo trường THCS EB thực hiện. Việc UBND huyện ban hành Công văn số 2697/UBND-NV ngày 19/11/2015 và chỉ ra Thông báo đính chính khi ông A đã có đơn khiếu nại làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông. Do đó, ông A yêu cầu bồi thường chi phí đi lại, ngày công làm việc tại UBND huyện và yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm, công sức, tinh thần, đời sống cho ông.

- Thứ ba: UBND huyện C ban hành Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015 nêu rõ “Giấy CNQSD đất số AH 917811 do UBND huyện K cấp cho hộ gia đình ông A đối với thửa đất số 3176 tờ bản đồ số 12 tại xã EB có diện tích 800m² với mục đích sử dụng đất ở nông thôn là không đúng theo quy định của pháp luật và sẽ bị thu hồi. Lý do cấp không đúng vị trí và diện tích đất ông Phạm Đông A đang sử dụng vào thời điểm năm 2007”. Gia đình ông A không đồng ý với thông báo trên nên ngày 02/6/2015 ông đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện C. Ngày 12/6/2015 UBND huyện C đã thông báo cho ông về việc đã nhận được đơn khiếu nại đề ngày 02/6/2015 của ông. Tuy nhiên, UBND huyện không giải quyết khiếu nại mà ban hành Quyết định số 1979/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy CNQSD đất của gia đình ông. Ông A cũng đã phản ánh qua điện thoại với Chánh tranh tra về Quyết định số 1979. Kể từ khi nhận

được Quyết định số 1979 gia đình ông đã rất hoang mang, lo lắng trong suốt một tuần lễ. Đến ngày 22/6/2015 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2028/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 1979/QĐ-UBND. Ngày 05/10/2015 Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 3464/QĐ-UBND về việc không chấp nhận khiếu nại, bảo lưu việc thu hồi đất. Ngày 30/10/2016 ông khiếu nại lên UBND tỉnh. Ngày 28/11/2016 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3539/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại có nội dung: Yêu cầu UBND huyện C hủy bỏ Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015, lý do việc Chủ tịch UBND huyện C ban hành Thông báo thu hồi Giấy CNQSD đất của gia đình ông là không đúng thẩm quyền. Đến ngày 26/12/2016 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 4284/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015.

Đối với việc này, ông A yêu cầu bồi thường chi phí thuê Luật sư tư vấn là 30.000.000đ, ngày công, chi phí đi lại (ông A cũng không xác định được cụ thể), tiền không thể chấp được bia đồ để đi vay Ngân hàng mà phải vay ngoài 250.000.000đ lãi suất 1,8%/ tháng là chênh lệch so với Ngân hàng cho vay lãi suất 0,88%/ tháng, thành số tiền 45.157.000đ (19 tháng 19 ngày) và yêu cầu bồi thường danh dự, uy tín, sức khỏe, học tập, đời sống cho gia đình ông.

Ngoài ra, các số báo: Số 16 ngày 25/02/2016, số 20 ngày 10/3/2016, số 30 ngày 14/4/2016, số 62 ngày 04/8/2016, số 32 ngày 16/3/2017,.... Của báo Kinh doanh và pháp luật đã đưa thông tin sai sự thật, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của ông. Do đó, sau khi được bồi thường thì ông A yêu cầu UBND huyện C công khai xin lỗi ông trên báo Kinh doanh pháp luật.

Tổng cộng, ông A yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện C phải bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền là 317.088.000đ (Ba trăm mười bảy triệu, không tám tám mươi tám ngàn đồng) và yêu cầu công khai xin lỗi trên báo Kinh doanh và pháp luật; tổ chức buổi lễ công khai xin lỗi tại các trường học THCS Đ, THCS EB, trường Tiểu học B và nơi ông A sinh sống (thôn S, xã EB).

*** Bị đơn là Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin, người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Tấn H trình bày như sau:**

- Thứ nhất: Việc Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 điều động viên chức từ trường THCS Đ đến trường THCS Ea Bôk. Ông Phạm Đông A không đồng ý quyết định này nên làm đơn khiếu nại. Theo đó UBND huyện ban hành Thông báo thụ lý số 75/TB-UBND ngày 10/4/2015 về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại lần đầu. Ngày 20/5/2015 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1708/QĐ-UBND, không đồng ý với khiếu nại của ông A. Nếu ông A không đồng ý thì khiếu nại lên cấp trên hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Đề nghị Tòa án chấp nhận Công văn số 946/UBND-NV ngày 25/4/2016 của

UBND huyện C đã trả lời cho cấp trên và ông Phạm Đông A về toàn bộ quy trình giải quyết nội dung nêu trên. Quá trình giải quyết không gây thiệt hại gì cho ông A.

- Thứ hai: Đối với Công văn số 2697/UBND-NV ngày 19/11/2015 của UBND huyện Cư Kuin về trả lời đơn của bà Nguyễn Thị N1.

Sau khi nhận được đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị N1, UBND huyện C đã tổ chức nhiều buổi làm việc và ban hành Công văn số 2697/UBND-NV ngày 19/11/2015 trả lời đơn của bà N1. Sau đó UBND huyện nhận được đơn khiếu nại của ông A về nội dung số 03 của Công văn số 2697/UBND-NV ngày 19/11/2015. UBND huyện đã thành lập đoàn thanh tra kiểm tra xác minh và làm việc với các cá nhân có liên quan. Kết quả làm việc cho thấy nội dung số 03 của công văn là không phù hợp, do đó UBND huyện đã ban hành Công văn số 947/UBND-NV ngày 25/4/2016 đính chính có nội dung “..... chưa đủ cơ sở pháp lý để kết luận ông A với vai trò phụ huynh học sinh đã có những lời nói gây mất đoàn kết nội bộ trường THCS Đ, hạ thấp uy tín của Ban giám hiệu, giáo viên trường THCS Đ và với bản thân bà Nguyễn Thị N1” và gửi các cơ quan, đơn vị, cá nhân ông Phạm Đông A biết và thực hiện. Thời gian kéo dài như vậy là do quá trình làm việc, xác minh gặp khó khăn nhưng chưa gây thiệt hại cho ông A.

- Thứ ba: Đối với Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015 về việc thu hồi Giấy CNQSD đất của hộ gia đình ông A. Vì qua kiểm tra xác minh nhận thấy việc cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông A không đúng với vị trí, diện tích thực tế sử dụng đất và đất không có tranh chấp nên UBND huyện thông báo sẽ thu hồi Giấy CNQSD đất theo đúng quy định pháp luật. Sau khi ban hành thông báo, ông A đã khiếu nại và UBND huyện nhận được đơn vào ngày 05/6/2015. Đồng thời ngày 05/10/2015 Chủ tịch UBND huyện có Quyết định số 3464/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại. Ông Phạm Đông A tiếp tục khiếu nại Quyết định số 3464 lên UBND tỉnh Đắk Lắk. Ngày 28/11/2016 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3539/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông A có nội dung yêu cầu UBND huyện C hủy bỏ Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015 của UBND huyện C.

Ngày 26/12/2016 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 4284/QĐ-UBND về việc hủy bỏ thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015.

Đối với Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND huyện C về việc thu hồi Giấy CNQSD đất của ông A thì UBND huyện đã ra Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 để hủy bỏ Quyết định số 1979/QĐ-UBND nêu trên. Thời gian ban hành 02 Quyết định trên chỉ cách nhau 07 ngày, do đó chưa gây thiệt hại gì cho ông A.

Qua ba nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đông A, UBND huyện không đồng ý bồi thường ngày công, chi phí đi lại, danh dự, uy tín, khoản tiền thuê Luật sư tư vấn, Với chức năng, nhiệm vụ của UBND huyện C thì khi có đơn khiếu nại của

công dân thì phải giải quyết theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Ông A không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại và tiếp tục khiếu nại là do ông A thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân. Vụ việc giải quyết theo đơn khiếu nại của ông A là đúng trình tự, UBND huyện C không gây những tổn thất hay thiệt hại cho ông A nên không có trách nhiệm phải bồi thường. Yêu cầu công khai xin lỗi và tổ chức xin lỗi của ông A cũng không có cơ sở để chấp nhận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị H1, cháu Phạm Đức Anh T và cháu Phạm Đức Khánh N đồng ý với nội dung đơn khởi kiện của ông Phạm Đông A và không bổ sung gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Căn cứ khoản 6, Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 4; khoản 1, 2 Điều 6; Điều 13; Điều 22; Điều 23; Điều 64 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009;

Căn cứ khoản 1, 2 Nghị định 16/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCT ngày 26/11/2010 hướng dẫn thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đông A về việc yêu cầu UBND huyện C phải bồi thường các khoản gồm: Tiền công sức, tiền chi phí đi lại, tiền xăng xe ô tô, tiền chi phí bảo trì, dầu nhớt xe ô tô, tiền thuê Luật sư, tiền vé máy bay, tiền thuê phòng ngủ, tiền tem thư chuyển phát nhanh, tiền phô tô, tiền lãi suất chênh lệch giữa vay ngân hàng và vay ngoài, tiền bồi thường danh dự, uy tín, tinh thần; công khai xin lỗi trên báo kinh doanh và pháp luật, tổ chức lễ xin lỗi công khai tại trường THCS Đ, trường THCS EB, trường tiểu học B và nơi ông Phạm Đông A sinh sống.

Về án phí: Trả lại cho ông Phạm Đông A 2.700.000 đồng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông A đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0043594 ngày 28/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2017 nguyên đơn ông Phạm Đông A kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Phạm Đông A vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; bị đơn Ủy ban nhân dân huyện C giữ nguyên ý

kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về quan hệ pháp luật tranh chấp, khi thụ lý vụ án Tòa án cấp sơ thẩm xác định là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” và tiến hành thu thập chứng cứ theo loại quan hệ pháp luật này. Tuy sau đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã thay đổi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước”. Như vậy, là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Về nội dung, Đơn khởi kiện của nguyên đơn chưa đảm bảo điều kiện khởi kiện để Tòa án thụ lý, giải quyết theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, cụ thể đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Phạm Đông A chưa được cơ quan có thẩm quyền là UBND huyện C thụ lý, giải quyết hoặc thụ lý nhưng hết thời hạn giải quyết mà không ra quyết định giải quyết bồi thường. Mặt khác, trước khi ông A gửi đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại thì cũng chưa có văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật. Do đó, sau khi nhận đơn của ông A yêu cầu bồi thường thiệt hại, UBND huyện C có Công văn số 77/CV-UB ngày 13/01/2017 trả lời là ông A có quyền khởi kiện tại Tòa án là không đảm bảo thủ tục quy định tại Điều 4, Điều 8, Điều 15, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Ngoài ra, ông Võ Tấn H - Phó chủ tịch UBND huyện C, trước đây ông đã tham gia giải quyết đơn khiếu nại của ông A tại UBND xã Ea Bhôk và tại UBND huyện C, nhưng lại được Chủ tịch UBND huyện C ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án trong vụ kiện này là không đảm bảo tính khách quan trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, đình chỉ giải quyết vụ án, trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Khi thụ lý vụ án Tòa án cấp sơ thẩm xác định là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, quá trình giải quyết vụ án lại xác định là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong hoạt động quản lý hành chính” được quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 4 Luật

Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là không đúng, mà đây là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính” theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước mới đúng. Tuy nhiên, xét thấy không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án.

Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Đông A:

[1] Đối với Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015 của UBND huyện C về việc thông báo thu hồi Giấy CNQSD đất và Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND huyện C về việc thu hồi Giấy CNQSD đất của hộ gia đình ông A thì ông A cho rằng các quyết định nêu trên là trái pháp luật và đã gây thiệt hại cho gia đình ông như khoản tiền chi phí thuê Luật sư tư vấn là 30.000.000đ, ngày công, chi phí đi lại, khoản tiền lãi suất vay bên ngoài do không vay được tiền Ngân hàng nên lãi suất cao, vay 250.000.000đ lãi suất 1,8%/ tháng, trong khi đó vay Ngân hàng với lãi suất 0,88%/ tháng, với số tiền lãi suất chênh lệch là 45.157.000đ (19 tháng 19 ngày), về danh dự, uy tín, sức khỏe, học tập, đời sống của gia đình ông nên yêu cầu UBND huyện C phải bồi thường thiệt hại, thì thấy: Sau khi UBND huyện C ban hành Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015 về việc thông báo thu hồi Giấy CNQSD đất và Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 về việc thu hồi Giấy CNQSD đất của hộ gia đình ông A, ông A đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện C và UBND tỉnh Đắk Lắk. Do UBND huyện C ban hành Thông báo số 107/TB-UBND không đúng quy định của pháp luật nên ngày 28/11/2016 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3539/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông A có nội dung yêu cầu UBND huyện C hủy bỏ Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015. Thực hiện Quyết định số 3539/QĐ-UBND nêu trên, đến ngày 26/12/2016 Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 4284/QĐ-UBND để hủy bỏ Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015 và ngày 22/6/2015 UBND huyện C ra Quyết định số 2028/QĐ-UBND để hủy bỏ Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 15/6/2015.

Sau khi có các Quyết định số 4284/QĐ-UBND, Quyết định số 2028/QĐ-UBND nêu trên, ngày 30/12/2016, ông A có đơn yêu cầu UBND huyện C bồi thường thiệt hại và ngày 13/01/2017 UBND huyện C có Công văn số 77/UBND-TD trả lời ông Phạm Đông A với nội dung: “Đối với nội dung đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, sức khỏe, thời gian, kinh tế... để đảm bảo tính khách quan trong việc giải quyết bồi thường thiệt hại và để có cơ sở bồi thường thiệt hại thì ông làm đơn khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 để được giải quyết theo quy định của pháp luật”. Như vậy, UBND huyện C đã có văn bản trả lời đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông A nên việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này là đảm bảo điều kiện khởi kiện theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Về yêu cầu UBND huyện C bồi thường thiệt hại các khoản tiền về chi phí thuê

Luật sư tư vấn, ngày công, chi phí đi lại, khoản tiền lãi suất cao hơn Ngân hàng khi vay tiền bên ngoài, về danh dự, uy tín, sức khỏe, học tập, đời sống của gia đình ông A, thì thấy các khoản ông A yêu cầu bồi thường là không phù hợp với quy định tại Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước về thiệt hại được bồi thường cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, đồng thời khi UBND huyện C ban hành Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/5/2015 về việc thông báo thu hồi Giấy CNQSD đất và Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 về việc thu hồi Giấy CNQSD đất của hộ gia đình ông A và trong quá trình giải quyết khiếu nại thì UBND huyện C chưa gây thiệt hại gì cho gia đình ông A. Mặt khác, qua biên bản xác minh tại Trường THCS EB (BL số 266) thì nhà trường cho biết hàng tháng ông A vẫn nhận lương theo chế độ nên không bị mất thu nhập trong thời gian đi khiếu nại. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của ông A mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về nội dung này là phù hợp.

[2] Đối với nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của ông Phạm Đông A về Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện C về việc điều động ông Phạm Đông A là giáo viên dạy ngoại ngữ tại Trường trung học cơ sở Đ đến nhận công tác tại Trường trung học cơ sở EB và về Công văn số 2697/UBND-NV ngày 19/11/2015 của UBND huyện C về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị N1 đối với ông A. Sau đó, ông A đã có đơn khiếu nại đối với quyết định, công văn nêu trên gửi đến UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND huyện C và các cơ quan liên quan, thì thấy các trường hợp nêu trên không thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 13 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Do đó, ông A không có quyền khởi kiện UBND huyện C tại Tòa án hai nội dung này, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết, trả lại đơn khởi kiện đối với hai nội dung này. Tuy nhiên, do Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn nên cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Ngoài ra, ông Võ Tấn H là phó Chủ tịch UBND huyện C, là đại diện của bị đơn còn trình bày, trước đây khi ông là Chủ tịch UBND xã EB, huyện C có làm việc trực tiếp với ông A về đơn khiếu nại liên quan đến đất đai tại UBND xã EB nhưng không lập biên bản và UBND xã cũng không có văn bản nào giải quyết khiếu nại về đất đai của ông A. Đồng thời, trước đây ông H có tham gia làm thành viên Đoàn xác minh của UBND huyện C cũng liên quan đến đất đai của ông A và khi ông H làm phó Chủ tịch UBND huyện C tiếp tục tham gia giải quyết đơn khiếu nại của ông A, Hội đồng xét xử nhận thấy không ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án.

Do vậy, đối với nội dung kháng cáo yêu cầu công khai xin lỗi và tổ chức xin lỗi

của ông A cũng không có cơ sở để chấp nhận và cũng không đúng với quy định tại khoản 1 khoản 2 khoản 3 Điều 26, Điều 51 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 64 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và điểm f Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Phạm Đông A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Phạm Đông A.
- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2017/DSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Tuyên xử: Bác toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn là ông Phạm Đông A đối với bị đơn là Ủy ban nhân dân huyện C.

- Về án phí:

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho ông Phạm Đông A 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) là số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông A đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0043594 ngày 28/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

+ Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Đông A không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr